

LỊCH HỌC THỰC HÀNH
(TUẦN: 38 - Từ ngày 06 tháng 05 đến ngày 12 tháng 05 năm 2019)

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM CƠ KHÍ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSS V	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học														Giáo viên	Ghi chú
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN			
								06/5		07/5		08/5		09/5		10/5		11/5		12/5			
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng		
1	CĐN	K10	CGKL1		1	16	TH.MÀI	1	Mài	1	Mài	1	Mài	1	Mài	1	Mài	1	Mài	1	Mài	Trần Ngọc Hiền	
2	CĐN	K10	CGKL1		2	17	TH.MÀI	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	2	Mài	Hoàng Văn Nam	
3	ĐH	K13	CK5		1	18	TH.CG1	1	T2												Vũ Văn Khiêm		
4	ĐH	K13	CK5		2	18	TH.CG1	1	T3												Trần Ngọc Tân		
5	ĐH	K13	CK5		3	18	TH.CG1	1	T1												Trần Trung Hiếu		
6	ĐH	K13	CK5		4	18	TH.CG1	1	T4												Lê Đăng Hà		
7	ĐH	K13	CK5		1	18	TH.CG1			2	P1	2	P1	2	P1	2	P1	2	P1	2	P1	Trần Ngọc Hiền	
8	ĐH	K13	CK5		2	18	TH.CG1			1	BX	1	BX	1	BX	1	BX	1	BX	1	BX	Đỗ Hồng Việt	
9	ĐH	K13	CK5		3	18	TH.CG1			1	P1	1	P1	1	P1	1	P1	1	P1	1	P1	Trần Trung Hiếu	
10	ĐH	K13	CK5		4	18	TH.CG1			1	P2	1	P2	1	P2	1	P2	1	P2	1	P2	Lê Đăng Hà	
11	ĐH	K13	CK6		1	19	TH.CG1	2	T2												Vũ Văn Khiêm		
12	ĐH	K13	CK6		2	19	TH.CG1	2	T3												Trần Ngọc Tân		
13	ĐH	K13	CK6		3	18	TH.CG1	2	T1												Trần Trung Hiếu		
14	ĐH	K13	CK6		4	18	TH.CG1	2	T4												Lê Đăng Hà		
15	ĐH	K13	CK6		1	19	TH.CG1			1	P3	1	P3	1	P3	1	P3	1	P3	1	P3	Hoàng Xuân Thịnh	
16	ĐH	K13	CK6		2	19	TH.CG1			2	BX	2	BX	2	BX	2	BX	2	BX	2	BX	Đỗ Hồng Việt	
17	ĐH	K13	CK6		3	18	TH.CG1			2	P3	2	P3	2	P3	2	P3	2	P3	2	P3	Hoàng Xuân Thịnh	
18	ĐH	K13	CK6		4	18	TH.CG1			2	P2	2	P2	2	P2	2	P2	2	P2	2	P2	Lê Đăng Hà	
19	ĐH	K13	CK7		1	17	TH.CG1	1	BX												Đỗ Hồng Việt		
20	ĐH	K13	CK7		2	16	TH.CG1	2	BX												Đỗ Hồng Việt		
21	ĐH	K13	CK7		3	17	TH.CG1	1	P3												Hoàng Xuân Thịnh		
22	ĐH	K13	CK7		4	17	TH.CG1	2	P1												Trần Ngọc Hiền		
23	ĐH	K13	CK7		1	17	TH.CG1			1	T2	1	T2	1	T2	1	T2	1	T2	1	T2	Vũ Văn Khiêm	
24	ĐH	K13	CK7		2	16	TH.CG1			1	T3	1	T3	1	T3	1	T3	1	T3	1	T3	Trần Ngọc Tân	
25	ĐH	K13	CK7		3	17	TH.CG1			2	T1	2	T1	2	T1	2	T1	2	T1	2	T1	Trần Trung Hiếu	
26	ĐH	K13	CK7		4	17	TH.CG1			2	T3	2	T3	2	T3	2	T3	2	T3	2	T3	Trần Ngọc Tân	
27	ĐH VHV	K11	CK1		1	10	THCG2	3	T2	3	T2	3	T2	3	T2	3	T2					Vũ Văn Khiêm	

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Mã lớp	Nhóm	SL HSS V	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - phòng học																Giáo viên	Ghi chú
								Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		CN					
								06/5		07/5		08/5		09/5		10/5		11/5		12/5					
								Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng	Ca	Phòng				
28	CĐ	19	CK2		1	21	BT máy CNC			1	CNC	1,2	CNC	1	CNC	1	CNC	1	CNC	1	CNC	C.A.Tuần			
29								2	CNC	3	CNC	2	CNC	2,3	CNC	2	CNC	2	CNC	C.A.Tuần					
30					1,2	BT		1	BT	1	BT	1	BT	1	BT	1	BT			Đ.X.Thao					
31	CĐ	20	CĐT2		1	24	TH Nguội	2	N-SC2	2	N-SC2	2	N-SC2	2	N-SC2	2	N-SC2	2	N-SC2			V.Đ.Cứu			
32							1	N-SC3	1	N-SC3	1	N-SC3	2	N-SC3	2	N-SC3	1	N-SC3			B.S.Hải				
33							1	N-SC1	1	N-SC1	1	N-SC1	1	N-SC1	1	N-SC1	1	N-SC1			N.T.Cần				
34	ĐH	13	KTN1		1	20	TH Cơ khí cơ bản 2303103	1	H1	1	H1	1	H1	1	H1	1	H1	1	H1			N.T.Giang			
35								1	H2	1	H2	1	H2	1	H2	1	H2	1	H2			Đ.T. Hiếu			
36								2	H2	2	H2	2	H2	2	H2	2	H2	2	H2			Đ.T. Hiếu			
37								1	H3	1	H3	1	H3	1	H3	1	H3	1	H3			Đ.Q.Hưng			
38	ĐH	13	KTN2		1	24	TH Cơ khí	2	H1	2	H1	2	H1	2	H1	2	H1	2	H1			N.T.Giang			
39							3	H2	3	H2	3	H2	3	H2	3	H2	3	H2			Đ.T. Hiếu				
40							2	H3	2	H3	2	H3	2	H3	2	H3	2	H3			Đ.Q.Hưng				